

Bản án số: 679/2024/HS-PT

Ngày: 14-8-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm Phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lưu Ngọc Cảnh

Các thẩm phán: Ông Hoàng Văn Thành

Ông Nguyễn Thanh Nhã

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Dương Thị Thơm -

Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Mai - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 483/2024/TLPT-HS ngày 07 tháng 6 năm 2024 đối với bị cáo Phan Thúy H do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 33/2024/HS-ST ngày 04 tháng 4 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Gia Lâm, Hà Nội.

*** Bị cáo có kháng cáo:**

PHAN THÚY H, sinh ngày 27/5/1966 tại N; ĐKHKT: Số A, ngõ A phố Q, phường N, quận T, TP Hà Nội; nơi cư trú: Số F, phố H, phường T, quận C, TP Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: lớp 7/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan Công N và bà Nguyễn Thị S (tên gọi khác: X); có chồng Cao Anh T và 03 con, con lớn nhất sinh năm 1989, con nhỏ nhất sinh năm 2004; tiền án: Bản án số 50/HSST ngày 04/02/2005 TAND quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội xử phạt 993.075.950 đồng về tội “Trốn thuế” (Đến ngày 11/9/2023, bị cáo mới chấp hành xong, chưa được xóa án tích); tiền sự:

Không; nhân thân: Bản án số 95/HSST ngày 31/3/2003 TAND quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội xử phạt 08 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 15 tháng kể từ ngày tuyên án về tội “*Mua bán tài liệu của cơ quan nhà nước*” (Đã được xóa án tích). Bị cáo hiện tại ngoại, vắng mặt.

*** Người bào chữa cho bị cáo Phan Thúy H:**

Bà **Phạm Thị H1** - Luật sư Công ty L1 thuộc Đoàn luật sư thành phố H, có mặt.

Ngoài ra còn có bị cáo Trần Quốc T1 không có kháng cáo và không bị kháng cáo, kháng nghị:

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Công ty TNHH T6 (gọi tắt là Công ty T6), MST: 0109741750 được thành lập lần đầu ngày 08/9/2021 do Phòng đăng ký kinh doanh thuộc Sở kế hoạch và đầu tư thành phố H cấp giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0109741750; có địa chỉ trụ sở chính tại: Đường H, thôn A, G, xã B, huyện G, thành phố Hà Nội do bà Nguyễn Thị V, sinh năm 1970, HKTT: Số H, phố N, phường P, quận H, thành phố Hà Nội là Giám đốc - Chủ sở hữu; vốn điều lệ 5.000.000.000 đồng. Công ty đăng ký đa ngành nghề kinh doanh như: Khai thác quặng sắt, sản xuất trang phục, buôn bán hàng may mặc, giày dép, buôn bán thực phẩm, đồ uống, đồ dùng gia đình, thiết bị y tế, đồ điện gia dụng, sách, báo, tạp chí, đồ dùng thể thao, buôn bán máy móc, thiết bị và phụ tùng máy, linh kiện điện tử, viễn thông, thiết bị lắp đặt trong xây dựng, vận tải, buôn bán tổng hợp..., đăng ký nộp thuế tại Chi cục thuế huyện G, thành phố Hà Nội. Sau khi thành lập, bà V không thuê được trụ sở văn phòng nên Công ty T6 không hoạt động. Ngày 23/01/2022, bà V ký hợp đồng chuyển nhượng toàn bộ vốn góp Công ty T6 và biên bản thanh lý hợp đồng thông qua một người tên L không rõ nhân thân, người nhận chuyển nhượng Công ty T6 mang tên Lâm Văn T2, sinh năm: 1997, trú tại: Ấp V, xã L, huyện N, tỉnh Đồng Nai. Ngày 27/01/2022, Công ty T6 đăng ký thay đổi thông tin lần thứ nhất Giám đốc - Chủ sở hữu - Người đại diện theo pháp luật là Lâm Văn T2; bổ sung, cập nhật thông tin số điện thoại đăng ký doanh nghiệp là 0767368627. Quá trình điều tra, anh Lâm Văn T2 trình bày không nhận chuyển nhượng làm Giám đốc Công ty

T6 và không liên quan đến Công ty T6. Đến ngày 22/3/2022, Công ty T6 thay đổi thông tin lần thứ hai về Giám đốc - Chủ sở hữu - Người đại diện theo pháp luật của Công ty từ anh Lâm Văn T2 sang chị Vũ Thị Phương T3, sinh năm 1991, HKTT: Xóm B, H, huyện K, tỉnh Ninh Bình; bổ sung, cập nhật thông tin số điện thoại đăng ký doanh nghiệp là 0828554800.

Các tài khoản mở tại Ngân hàng của Công ty T6 gồm: tài khoản số 22210004446870 tại Ngân hàng TMCP Đ (B2) - Chi nhánh T7 và tài khoản số 0001449368405 tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q (M) - Chi nhánh sở G.

Về hàng hóa, dịch vụ mua vào: Năm 2022, Công ty T6 sử dụng 01 hóa đơn mua vào, cụ thể là hóa đơn điện tử số 0109741750/HDHD1_Minv ngày 17/3/2022 với Công ty TNHH H2 - Chi nhánh H3, MST: 0106026495-002; địa chỉ trụ sở: LK14, số nhà B, khu đô thị M, phường L, quận H, thành phố Hà Nội về việc Công ty T6 mua Gói hóa đơn điện tử - M300 (300 số hóa đơn điện tử) với giá trị hợp đồng 300.000 đồng (Ba trăm nghìn). Ngoài ra, Công ty T6 không phát sinh hoạt động mua hàng hóa, dịch vụ khác.

Về hàng hóa, dịch vụ bán ra: Năm 2022, Công ty T6 không kê khai doanh số bán ra. Tuy nhiên, trên dữ liệu hóa đơn điện tử từ ngày 24/3/2022 đến ngày 31/5/2022, Công ty T6 đã xuất 62 số hoá đơn bán hàng dịch vụ điện tử ký hiệu 1C22TVT (từ số 1 đến số 62) bán ra cho 16 cơ quan, tổ chức, cá nhân, gồm: 10 hóa đơn với Công ty TNHH Đ1; 02 hóa đơn với Công ty cổ phần D; 03 hóa đơn với Công ty TNHH D; 05 hóa đơn với Công ty TNHH T8; 03 hóa đơn với Công ty TNHH G1; 03 hóa đơn với Công ty cổ phần Đ2; 16 hóa đơn với Công ty cổ phần T9; 01 hóa đơn với Công ty TNHH S1; 01 hóa đơn với Trường Mầm non V1; 11 hóa đơn với Công ty TNHH Đ3; 01 hóa đơn với Phạm Tuấn A; 01 hóa đơn với Công ty TNHH K1; 02 hóa đơn với Công ty TNHH B3; 01 hóa đơn với Công ty TNHH B4; 01 hóa đơn với Công ty TNHH T10; 01 hóa đơn với Trường Đại học P cháy chữa cháy.

Qua xác minh, Công ty T6 không hoạt động tại địa chỉ đã đăng ký, không đúng thông tin Giám đốc - Người đại diện pháp luật, không có hoạt động mua vào nhưng lại xuất hàng hóa, dịch vụ với số lượng lớn, nhiều chủng loại hàng hóa khác nhau đến 16 cơ quan, tổ chức, cá nhân. Trong đó

có 03 doanh nghiệp gồm: Công ty TNHH Đ1, Công ty TNHH D, Công ty TNHH D do mua hàng hóa trôi nổi trên thị trường không có hóa đơn chứng từ nên đã mua hóa đơn GTGT không (không có hàng hóa đi kèm) của Công ty T6 để hợp thức hóa số hàng đã mua với giá 6% số tiền trước thuế ghi trên hóa đơn GTGT. Ngày 29/8/2023, Chi cục thuế huyện G, thành phố Hà Nội đã có công văn số 17147/CCT-KTr2 chuyển tin báo kèm hồ sơ vụ việc về hành vi vi phạm có dấu hiệu tội phạm đề nghị Cơ quan CSĐT - Công an huyện G giải quyết theo quy định của pháp luật.

Quá trình điều tra đã làm rõ hành vi mua trái phép hóa đơn của Phan Thúy H, sinh năm 1966; trú tại: Số A, ngõ A, phố Q, phường N, quận T, thành phố Hà Nội là người điều hành Công ty TNHH Đ1 như sau:

Công ty TNHH Đ1 (gọi tắt là Công ty Đ1), MST: 0106866712; địa chỉ trụ sở cũ: Tầng E, phố H, phường N, quận T, thành phố Hà Nội; địa chỉ trụ sở mới: Thôn T, xã T, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc:

Công ty Đ1 do Phan Thúy H đầu tư vốn, thành lập, điều hành, đăng ký kinh doanh lần đầu ngày 10/6/2015. Từ năm 2015 đến tháng năm 2020, H nhờ Cao Xuân T4, sinh năm 1970; trú tại: Số I, ngõ C, đường X, phường D, quận C, thành phố Hà Nội (là em chồng của Phan Thúy H) làm Giám đốc Công ty. Ngày 27/10/2020, Phan Thúy H thay đổi đăng ký kinh doanh, nhờ Nguyễn Anh T5, sinh năm 1962; trú tại: Số E, ngõ T, phố T, phường H, quận Đ, thành phố Hà Nội (là bạn của H) làm Giám đốc. Từ ngày 28/7/2022, thay đổi đăng ký kinh doanh: Cao Xuân K, sinh năm 1989; trú tại: Số A, ngõ A, phố Q, phường N, quận T, thành phố Hà Nội (là con trai của H) làm Giám đốc. Từ ngày 13/7/2023, thay đổi đăng ký kinh doanh: Giám đốc là Phan Thúy H. Công ty đăng ký đa ngành nghề kinh doanh như: buôn bán đồ dùng gia đình; máy móc, thiết bị và phụ tùng máy; thiết bị lắp đặt trong xây dựng; bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác, .v.v.. Từ khi thành lập và trong suốt quá trình hoạt động, Phan Thúy H là người quản lý, trực tiếp điều hành toàn bộ mọi hoạt động giao dịch mua bán hàng hóa, kê khai thuế của Công ty Đ1.

Trong quá trình hoạt động, Phan Thúy H mua một số thiết bị, phụ tùng, cơ khí ô tô trôi nổi trên thị trường không có hoá đơn chứng từ nên tháng 4/2022, H đã tìm mua hóa đơn GTGT đầu vào không có hàng hóa kèm theo để hợp thức hóa đầu vào số hàng trên. Thông qua mạng xã hội,

Phan Thúy H liên hệ được một người đàn ông không rõ nhân thân để mua 10 số hóa đơn GTGT không của Công ty T6 (ký tên Giám đốc là Vũ Thị Phương T3) với giá 6% số tiền trước thuế ghi trên hóa đơn, cụ thể các hóa đơn không như sau:

Số TT	Ký hiệu hóa đơn	Số hóa đơn	Ngày lập	Tên người mua/Tên người nhận hàng	Tổng tiền chưa thuế	Tiền thuế (VAT)	Giá trị hóa đơn đã tính thuế
1	1C22TVT	4	08/04/2022	CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ GIA LINH	9.310.000	744.800 (8%)	10.054.800
2	1C22TVT	5	11/04/2022	CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ GIA LINH	18.169.200	1.453.536 (8%)	19.622.736
3	1C22TVT	10	14/04/2022	CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ GIA LINH	4.704.000	376.320 (8%)	5.080.320
4	1C22TVT	17	20/04/2022	CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ GIA LINH	15.366.400	1.536.640 (10%)	16.903.040
5	1C22TVT	19	21/04/2022	CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ GIA LINH	5.439.000	435.120 (8%)	5.874.120
6	1C22TVT	27	25/04/2022	CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ GIA LINH	97.405.140	7.792.411 (8%)	105.197.551
7	1C22TVT	37	28/04/2022	CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ GIA LINH	108.500.000	10.850.000 (10%)	119.350.000
8	1C22TVT	41	29/04/2022	CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ GIA LINH	229.190.640	18.335.251 (8%)	247.525.891
9	1C22TVT	45	04/05/2022	CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ GIA LINH	7.899.600	631.968 (8%)	8.531.568
10	1C22TVT	47	05/05/2022	CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ GIA LINH	11.505.200	920.416 (8%)	12.425.616

Ngày 29/4/2022, Phan Thúy H sử dụng số tài khoản 111000149503 tại Ngân hàng TMCP C (V2) mang tên Công ty Đ1 chuyển khoản đến số tài khoản 0001449368405 tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q (M) mang tên Công ty T6 số tiền 290.000.000 đồng và ngày 25/11/2022, chuyển tiền 260.000.000 đồng với nội dung thanh toán tiền hàng có giấy báo nợ để hợp thức giao dịch mua bán hóa đơn không. Sau đó, Phan Thúy H chỉ đạo nhân viên là ông Nguyễn Trọng B, sinh năm 1968, HKTT: thôn C, P, huyện T, tỉnh Nam Định; chỗ ở hiện nay: ngách F đường V, phường V, quận B, thành phố Hà Nội đến Ngân hàng M lấy số tiền 290.000.000 đồng và 260.000.000 đồng từ người đàn ông bán hóa đơn. Ngày 03/5/2022 và ngày 31/12/2022, người đàn ông bán hóa đơn (đội mũ bảo hiểm, đeo khẩu trang, đi xe máy) đến Công ty Đ1 tại số A, phố H, phường N, quận T, thành phố Hà Nội đưa cho Phan Thúy H các giấy tờ tài liệu được ký đóng dấu công ty T6 gồm: Hợp đồng, hóa đơn GTGT, biên bản bàn giao, biên bản thanh lý. Phan Thúy H đã thanh toán cho người đàn ông bán 10 tờ hóa đơn GTGT với giá 6% giá trị hóa đơn trước thuế là 30.165.000 đồng. Sau đó, Phan Thúy H kê khai sử dụng 10 hóa đơn trên với cơ quan thuế làm hóa đơn đầu vào cho công ty Đ1 để bán hàng cho doanh nghiệp khác, thu lợi bất chính số tiền 12.911.462 đồng. Cơ quan CSĐT - Công an huyện G đã có công văn số 225 ngày 22/01/2024 trao đổi thông tin với với Chi cục

thuế khu vực V3, tỉnh Vĩnh Phúc là đơn vị quản lý thuế của Công ty Đ1 yêu cầu doanh nghiệp X1 và xử lý theo quy định của pháp luật.

Đối với 10 hóa đơn GTGT mua trái phép đã được Phan Thúy H sử dụng hợp thức hóa đầu vào để bán hàng cho 18 doanh nghiệp. Cơ quan CSĐT - Công an huyện G đã có văn bản yêu cầu các doanh nghiệp giải trình, cung cấp tài liệu về giao dịch mua bán hàng hóa với Công ty Đ1. Kết quả có 11/18 doanh nghiệp có công văn giải trình, cung cấp tài liệu và cam kết việc giao dịch mua hàng hóa với Công ty Đ1 là có thật, gồm: Công ty Cổ phần X2, MST: 2600668466; địa chỉ: Cụm C, xã K, huyện L, tỉnh Phú Thọ; Công ty Cổ phần D1, MST: 0104603450; địa chỉ: Chùa B, phường T, quận Đ, thành phố Hà Nội; Công ty TNHH MTV T11, MST: 3000302782; địa chỉ: xóm C, thị trấn Đ, tỉnh Hà Tĩnh; Công ty Cổ phần Đ4, MST: 0107825187; địa chỉ: đường K, phường Đ, quận H, thành phố Hà Nội; Doanh nghiệp tư nhân X3, MST: 5500206135, địa chỉ: Số C, tổ F phường Q, thành phố S, tỉnh Sơn La; Công ty Cổ phần X4, MST: 0106392685; địa chỉ: Khu đô thị X, quận H, thành phố Hà Nội; Công ty Cổ phần X5, MST: 0800374741; địa chỉ: số D phố L, phường P, thành phố C, tỉnh Hải Dương; Công ty TNHH T12, MST: 0107284153; địa chỉ: Số A, ngõ H phố H, phường K, quận T, thành phố Hà Nội; Công ty Cổ phần B5, MST: 4900271578; địa chỉ: thôn Đ, xã H, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; Công ty Cổ phần T13 18, MST: 0900637176; địa chỉ: tổ dân phố P, M, huyện M, tỉnh Hưng Yên; Công ty TNHH T14, MST: 0106179798; địa chỉ: Thôn V, xã V, huyện B, thành phố Hà Nội. Qua đối chiếu số lượng hàng hóa mua bán phù hợp với số liệu hàng hóa ghi trên hóa đơn của Công ty T6 đã xuất bán cho Công ty Đ1. Đối với 07/18 doanh nghiệp còn lại gồm: Công ty Cổ phần T15, MST: 0107942324; địa chỉ: số A, ngõ A, đường G, phường P, quận T, thành phố Hà Nội; Công ty TNHH T16, MST: 0106766718; địa chỉ: Số B ngõ F, phố Đ, phường Đ, L, Hà Nội; Công ty Cổ phần P1, MST: 0107783709; địa chỉ: Số A, tổ F, phường L, Đ, Hà Nội; Công ty TNHH Đ5, MST: 0109345348; địa chỉ: Đ, Thôn N, xã K, huyện Đ, thành phố Hà Nội; Công ty Cổ phần T17, MST: 2301091815; địa chỉ: Khu I, phường Đ, thành phố B, tỉnh Bắc Ninh; Nhà máy Z157, MST: 0100701520; địa chỉ: phường P, quận B, thành phố Hà Nội; Công ty TNHH T15, MST: 2802808613; địa chỉ: Khu L, phường H, thị xã N, tỉnh Thanh Hóa chưa có

văn bản giải trình, cung cấp tài liệu về giao dịch mua bán hàng hóa với Công ty Đ1. Cơ quan CSĐT - Công an huyện G đã có công văn đề nghị cơ quan thuế nơi quản lý doanh nghiệp tiến hành kiểm tra làm rõ. Mặc dù đến nay chưa nhận được kết quả nhưng qua đối chiếu số lượng hàng hóa ghi trên hóa đơn của Công ty Đ1 xuất ra cho doanh nghiệp là phù hợp với số lượng hàng hóa ghi trên hóa đơn của Công ty T6 đã xuất bán cho Công ty Đ1.

Tại Kết luận giám định số 8738/KL-KTHS ngày 18/12/2023 của V4 Bộ C1 kết luận:

Chữ ký dưới các mục “Người lập phiếu”, “Thủ kho” trên các mẫu cần giám định ký hiệu từ A1 đến A10 so với chữ ký của Phan Thúy H trên các mẫu so sánh ký hiệu từ M1 đến M6 do cùng một người ký ra.

Tại Cơ quan điều tra, Công an huyện G Phan Thúy H và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan khẳng định: Phan Thúy H chỉ liên hệ mua hóa đơn qua người đàn ông không rõ nhân thân qua mạng xã hội, chưa gặp và không quen biết người ký tên Vũ Thị Phương T3 là Giám đốc Công ty T6. Ông Cao Xuân T4, ông Nguyễn Anh T5 và anh Cao Xuân K là những người đứng tên Giám đốc Công ty Đ1, tuy nhiên mọi hoạt động của Công ty Đ1 đều do Phan Thúy H trực tiếp điều hành. Ông T4, ông T5 và anh K không tham gia và không được hưởng lợi gì từ việc Công ty Đ1 mua hóa đơn khống với Công ty T6.

Ngày 09/11/2023, Cơ quan CSĐT - Công an huyện G khám xét nơi làm việc của Phan Thúy H tại Công ty TNHH Đ1, địa chỉ: thôn T, xã T, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc và số A H, phường N, quận T, thành phố Hà Nội. Quá trình khám xét không thu giữ đồ vật, tài liệu gì liên quan đến hành vi phạm tội.

Tại Cơ quan điều tra - Công an huyện G, chị Vũ Thị Phương T3 khai: Người có họ tên và CMND trên giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp của Công ty T6 trùng khớp với thông tin cá nhân của chị T3, tuy nhiên, chị T3 cam kết không biết và không liên quan gì đến Công ty T6. Chị T3 không biết lý do thông tin cá nhân, CMND của mình lại được sử dụng đăng ký doanh nghiệp T18 và khẳng định các chữ viết, chữ ký trên toàn bộ các tài liệu mang tên Vũ Thị Phương T3 của Công ty T6 đều không phải do chị T3 ký, viết ra.

Tại Kết luận giám định số 6689/KL-KTHS ngày 19/9/2023 của V4 Bộ C1 kết luận:

Người có mẫu chữ ký trên các mẫu so sánh ký hiệu M1, M2, M3 (gồm các biên bản ghi lời khai, bản tự khai, biên bản làm việc) không ký ra chữ ký đứng tên Vũ Thị Phương T3 trên các mẫu cần giám định ký hiệu từ A1 đến A20 (gồm các biên bản đối chiếu và xác nhận công nợ, hợp đồng kinh tế, biên bản thanh lý hợp đồng, biên bản giao hàng hóa, hợp đồng nguyên tắc). Chữ ký đứng tên Vũ Thị Phương T3 trên các mẫu cần giám định ký hiệu từ A1 đến A20 là hình dấu chữ ký.

Chữ ký đứng tên Vũ Thị Phương T3 trên các mẫu cần giám định ký hiệu từ A21 đến A45 (gồm bảng báo giá, đơn đặt hàng, hợp đồng nguyên tắc, biên bản đối chiếu và xác nhận công nợ, hợp đồng nguyên tắc, hợp đồng kinh tế, biên bản thanh lý hợp đồng) so với chữ viết của Vũ Thị Phương T3 trên các mẫu so sánh ký hiệu M1, M2, M3 không phải do cùng một người ký ra.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 33/2024/HS-ST ngày 04 tháng 4 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Gia Lâm đã quyết định: Tuyên bố bị cáo Phan Thúy H phạm tội “*Mua bán trái phép hóa đơn*”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 203; điểm b, s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Xử phạt: Phan Thúy H 07 (B1) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

- Ngoài ra bản án còn xử phạt bị cáo Trần Quốc T1 100.000.000 đồng, tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo của các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án theo quy định của pháp luật.

Ngày 15/4/2024 bị cáo Phan Thúy H có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt tù, được cải tạo ngoài xã hội.

Tại phiên tòa:

Bị cáo Phan Thúy H vắng mặt và đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần, do vậy căn cứ vào Điều 351 Bộ luật tố tụng Hình sự thì Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt đối với bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội sau khi tóm tắt nội dung vụ án, đánh giá, phân tích tính chất mức độ hành vi phạm tội của

bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, xem xét kháng cáo của bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng Hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Phan Thúy H và giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm, cụ thể: Áp dụng khoản 1 Điều 203; điểm b, s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Phan Thúy H 07 tháng tù.

Luật sư bào chữa cho bị cáo Phan Thúy H trình bày bản bào chữa mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; bị cáo phạm tội ít nghiêm trọng; số tiền hưởng lời ít, đã tự nguyện khắc phục hậu quả; hoàn cảnh gia đình khó khăn, bị cáo gần 60 tuổi, bệnh tật nhiều, bị cáo có bệnh án trầm cảm, bị sỏi mật mới phẫu thuật; mẹ chồng lớn tuổi, bị tai biến, hiện do bị cáo chăm sóc, phụng dưỡng; con còn đi học, sống lệ thuộc vào bị cáo; gia đình bị cáo có công với cách mạng, có bác ruột là liệt sĩ; bị cáo ăn năn hối cải. Luật sư đề nghị áp dụng tình tiết giảm nhẹ tại điểm b, s, x khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, cho bị cáo Phan Thúy H được hưởng án treo.

Trong phần tranh luận Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội, Luật sư bào chữa cho bị cáo giữ nguyên quan điểm của mình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hình thức: Đơn kháng cáo của bị cáo Phan Thúy H đúng về mặt chủ thể kháng cáo và trong thời hạn của luật định nên được chấp nhận để xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về nội dung: Lời khai nhận tội của bị cáo Phan Thúy H tại phiên tòa sơ thẩm phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, các bản kết luận giám định, tang vật chứng thu giữ cùng các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án nên có đủ cơ sở kết luận: Trong khoảng thời gian từ tháng 4/2022 đến tháng 12/2022, bị cáo Phan Thúy H với vai trò là người điều hành và trực tiếp chịu trách nhiệm về mọi hoạt động của Công ty TNHH Đ1 đã thực hiện hành vi mua bán trái phép hóa đơn GTGT (Ghi không nội dung hàng hóa trong hóa đơn, không có giao dịch hàng hóa đi

kèm) 10 tờ hóa đơn GTGT của Công ty TNHH T6, MST: 0109741750; địa chỉ trụ sở chính: Đường H, thôn A, G, xã B, huyện G, thành phố Hà Nội để thu lợi bất chính tổng số tiền 12.911.462 đồng. Hành vi nêu trên của bị cáo Phan Thúy H đã bị Toà án cấp sơ thẩm xét xử về tội “*Mua bán trái phép hóa đơn*” theo khoản 1 Điều 203 của Bộ luật Hình sự là hoàn toàn có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo Phan Thúy H xin được giảm nhẹ hình phạt tù, được cải tạo ngoài xã hội thì Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận thấy Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo trong vụ án; xem xét tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như: Trong quá trình điều tra vụ án và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo đã tự nguyện khắc phục hậu quả, nộp lại số tiền thu lợi bất chính 12.911.462 đồng theo quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Phan Thúy H có 01 tiền án chưa được xóa án tích thuộc trường hợp “*Tái phạm*” là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Cấp sơ thẩm đã quyết định mức hình phạt 07 tháng tù đối với bị cáo Phan Thúy H về tội “*Mua bán trái phép hóa đơn*” là có căn cứ, buộc bị cáo Phan Thúy H phải cách ly khỏi xã hội là phù hợp mới đủ điều kiện để cải tạo, giáo dục bị cáo Phan Thúy H trở thành con người có ích cho xã hội.

Tại cấp phúc thẩm bị cáo Phan Thúy H cùng người bào chữa xuất trình tình tiết giảm nhẹ mới như bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn; bị cáo gần 60 tuổi, bệnh tật nhiều, có bệnh án trầm cảm, bị sỏi mật mới phẫu thuật; mẹ chồng lớn tuổi, bị tai biến, hiện do bị cáo chăm sóc, phụng dưỡng; con còn đi học, sống lệ thuộc vào bị cáo; gia đình bị cáo có công với cách mạng, có bác ruột là liệt sĩ; bị cáo ăn năn hối cải song mức án sơ thẩm đã xét xử đối với bị cáo Phan Thúy H là phù hợp. Do vậy không có cơ sở để chấp nhận kháng cáo của bị cáo, cần giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị tiếp tục có hiệu lực pháp luật.

[5] Bị cáo Phan Thúy H kháng cáo không được cấp phúc thẩm chấp nhận nên phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật tố tụng Hình sự.

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Phan Thúy H và giữ nguyên bản án sơ thẩm:

Áp dụng khoản 1 Điều 203; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo **Phan Thúy H 07 (Bảy)** tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án về tội “*Mua bán trái phép hóa đơn*”.

2. Về án phí: Bị cáo Phan Thúy H phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của án sơ thẩm về hình phạt đối với bị cáo Trần Quốc T1, xử lý vật chứng, án phí sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân TP Hà Nội;
- Tòa án nhân dân huyện Gia Lâm;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Gia Lâm;
- Công an huyện Gia Lâm;
- Bị cáo; Bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lưu Ngọc Cảnh